

Bản án số: 37/2017/HSST
Ngày 29 /11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vy Ngọc Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Khoan

Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Trung tâm dân số kế hoạch hóa gia đình huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

2. Ông Hoàng Văn Đạo

Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Trung tâm y tế huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệt, Thẩm tra viên
Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn tham gia phiên tòa: ông
Nông Quý Tạo, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện B mở phiên tòa lưu động, tại nhà văn hóa thôn V, xã V, huyện B. Để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2017/HS-ST ngày 03 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

1. Hoàng Văn K1 (*Tên gọi khác: Không có*), sinh ngày 09/7/1984 tại xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Q, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Nùng; con ông: Hoàng Văn K2, sinh năm 1959 và con bà Chu Thị D, sinh năm 1960; vợ: Nguyễn Thị H sinh năm 1985, có 02 người con lớn sinh năm 2005, con nhỏ mới sinh.

Tiền sự: Không có.

Tiền án: Ngày 23/01/2013 Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù giam về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bản án đã thi hành xong và đương nhiên xóa án tích

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 21/6/2017 đến nay; có mặt.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị H sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn Q, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Hoàng Văn K1 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 11 giờ 40 phút ngày 21/6/2017 Tổ công tác Công an huyện B, đang làm nhiệm vụ tuần tra tại địa bàn xã V, huyện B. Phát hiện và bắt quả tang Hoàng Văn K1 đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Phan Văn Đ sinh năm 1984 và Nguyễn Tiến T sinh năm 1996, đều trú tại thôn H, xã C, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Kiểm tra phát hiện thu giữ 01 gói nhỏ bên trong chứa chất tinh thể màu trắng trong túi quần của Phan Văn Đ, theo lời khai của Phan Văn Đ là ma túy dạng đá, vừa mua với Hoàng Văn K1 giá 200.000 đồng. Thu giữ trên tay Hoàng Văn K1 04 gói ni lon nhỏ, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 200.000 đồng. Tiến hành khám xét nơi ở của Hoàng Văn K1, phát hiện và thu giữ thêm 01 gói ni lon nhỏ, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 02 gói giấy màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu T Mobile; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá; số tiền 3.450.000đ (Ba triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng). Tổ công tác Công an huyện B đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa người cùng tang vật chứng về cơ quan tiếp tục điều tra làm rõ.

Ngày 22/6/2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, đã ra quyết định trưng cầu giám định số 19 đối với vật chứng thu giữ của Hoàng Văn K1, Phan Văn Đ. Tại kết luận giám định số 261/KL-PC54 ngày 23/6/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

1, Gói niêm phong có chữ ghi “ Vật chứng thu giữ của Hoàng Văn K1(bắt quả tang)” chất tinh thể màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng trọng lượng 0,481 gam (đã trừ bì).

2, Gói niêm phong có chữ “ Vật chứng thu giữ của Phan Văn Đ” chất tinh thể màu trắng gửi giám định, đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng trọng lượng 0,134 gam(đã trừ bì)

3, Gói niêm phong có chữ “ Vật chứng thu giữ của Hoàng Văn K1(khám xét)”:

- Chất tinh thể màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng trọng lượng 0,060 gam(đã trừ bì)

- Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Hê rô in, có trọng lượng 0,047 gam(đã trừ bì).

Ngày 23/6/2017 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự; khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam đối với Hoàng

Văn K1 về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra Hoàng Văn K1 đã khai nhận: Sau khi chấp hành xong hình phạt tù của bản án năm 2013, trở về địa phương tiếp tục tái nghiện và đã tham gia điều trị bằng uống Methadone tại trung tâm y tế huyện B, trong thời gian này Hoàng Văn K1 vẫn tiếp tục sử dụng ma túy và thường xuyên đi xuống thành phố T, tỉnh Thái Nguyên để mua ma túy về sử dụng và bán lại cho các người nghiện khác.

Khoảng 19 giờ ngày 19/6/2017 Hoàng Văn K1 đón xe ô tô khách, đi xuống thành phố T để mua ma túy. Khi đến bến xe ô tô khách Hoàng Văn K1 đã mua được một gói ma túy đá với giá 500.000 đồng, của một người phụ nữ khoảng 20 tuổi, không biết tên, địa chỉ. Dem về nhà Hoàng Văn K1 chia số ma túy trên ra thành 06 gói nhỏ để tiện sử dụng và bán cho người nghiện khác để kiếm lời, cụ thể:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 20/6/2017 Hoàng Văn K1 đang ở nhà, thì Phan Văn Đ gọi điện thoại hỏi mua ma túy. Hoàng Văn K1 hẹn Phan Văn Đ đến nhà để mua, khi Phan Văn Đ cùng Nguyễn Tiến T đến, Hoàng Văn K1 đã bán cho 01 gói nhỏ ma túy với giá 200.000 đồng, sau đó Phan Văn Đ và Nguyễn Tiến T mang đi sử dụng

Ngày 21/6/2017 khoảng 11 giờ 30 phút, Phan Văn Đ gọi điện thoại cho Hoàng Văn K1 để hỏi mua ma túy, sau đó Đoàn cùng Nguyễn Tiến T đến nhà Kiên. Phan Văn Đ đưa tiền cho Hoàng Văn K1 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), Hoàng Văn K1 đưa cho Phan Văn Đ 01 gói ma túy đá, còn Nguyễn Tiến T cũng mua với Hoàng Văn K1 01 gói nhỏ ma túy đá khi đang trả tiền ma túy cho Hoàng Văn K1 thì bị Công an huyện B bắt quả tang.

Đối với Phan Văn Đ và Nguyễn Tiến T đều là người nghiện ma túy, đã có hành vi mua trái phép chất ma túy với Hoàng Văn K1, mục đích đem về sử dụng. Trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo và hợp tác với cơ quan điều tra. Xét thấy hành vi đó chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên cơ quan điều tra Công an huyện B đã quyết định xử lý bằng hình thức xử phạt hành chính.

Bản cáo trạng số 37/KSĐT ngày 01 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Hoàng Văn K1 về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn K1 khai nhận có hành vi bán trái phép chất ma túy đá cho Phan Văn Đ và Nguyễn Tiến T 02 (hai) lần; một lần bán 01 gói nhỏ ma túy đá, giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) vào buổi trưa ngày 20/6/2017; 01 lần cũng vào buổi trưa ngày 21/6/2017 bán cho Phan Văn Đ 01 gói giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), bán cho Nguyễn Tiến T 01 gói giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), chưa kịp lấy tiền của Tuấn thì bị bắt quả tang, ngoài ra không được bán ma túy cho ai khác. Công an huyện B bắt quả tang và

quyết định bắt giam, khởi tố là đúng. Cáo trạng truy tố, bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự, quy kết với hành vi bán ma túy trái phép nhiều lần là đúng, không oan. Bản thân có nghiện ma túy nhưng chỉ mua về sử dụng, ngày 20, 21/6/2017 bán cho Phan Văn Đ và Nguyễn Tiến T là bạn nghiện quen biết với nhau. Đề nghị các cơ quan pháp luật xem xét cho bị cáo, vì bản thân nghiện ma túy, mới có hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, phát biểu luận tội của kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xét xử bị cáo Hoàng Văn K1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, có đủ căn cứ quy kết bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần. Về nhân thân bị cáo đã bị Tòa án kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và đương nhiên được xóa án tích trở về địa phương lại tái nghiện. Như vậy lần phạm tội này không coi là đã có án tích làm tình tiết tăng nặng về nhân thân. Tình tiết giảm nhẹ là “ thành khẩn khai báo, nhận tội”, được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, ngoài ra không còn tình tiết giảm nhẹ nào khác. Do vậy đề nghị xử bị cáo mức án từ 07 đến 08 năm tù giam. Về xử lý vật chứng trong vụ án, đề nghị tịch thu tiêu hủy 03 phong bì niêm phong chất ma túy vật chứng vụ án và 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy; tịch thu phát mại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobile màu đen, bạc cũ đã qua sử dụng; tịch thu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) của bị cáo, đã được nộp vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự huyện B số: 3949.0.1054602.00000 Kho bạc nhà nước Bắc Sơn. Trả lại cho chị Nguyễn Thị H (vợ bị cáo) số tiền 3.450.000đ (Ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, vì hoàn cảnh bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, là người nghiện, không có tài sản, thu nhập riêng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Văn K1 đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình, là ngày 20/6 và 21/6/2017 đã được bán trái phép chất ma túy cho Phan Văn Đ và Nguyễn Tiến T hai lần, mỗi lần 01 gói nhỏ với số tiền 200.000đồng, trong lúc đang giao dịch mua bán ma túy vào buổi trưa ngày 21/6/2017, thì bị Công an bắt quả tang. Kết luận điều tra của Công an và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố là có căn cứ quy kết tội cho bị cáo, với hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

Căn cứ vào các lời khai nhận của người nghiện là Phan Văn Đ và Nguyễn Tiến T, đã được thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với bị cáo, thì họ đã được mua ma túy với bị cáo hai lần tại nhà của bị cáo trong các ngày 20, 21/6/2017. Trong quá trình điều tra họ đã khai rất cụ thể, chi tiết, ngay sau khi bị cáo bị bắt quả tang, lời khai của họ trùng khớp thời gian, địa điểm, tang chứng, vật chứng và họ cũng cam kết không có mâu thuẫn, thù hằn với bị cáo. Bị cáo cũng thừa nhận có quen biết với những người nghiện này và không có mâu thuẫn gì với họ. Rõ ràng lời khai của những người nghiện này là vô tư, khách quan, bị cáo cũng đã nhận tội. Cơ quan cảnh sát điều tra, đã trưng cầu giám định về hàm lượng, chất ma túy. Kết quả giám định ma túy của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, về tang vật vụ án được thu giữ của bị cáo có chất bột màu trắng, đó là chất ma túy Methamphetamine. Mặt khác về nhân thân, bị cáo đã từng bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị xử phạt hai năm tù giam, bị cáo đã chấp hành xong và đến nay đương nhiên được xóa án tích, nên bị cáo biết hành vi phạm tội lần này của bản thân là vi phạm pháp luật rất nghiêm trọng.

Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Vi phạm pháp luật rất nghiêm trọng, bởi vì hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo là một trong những nguyên nhân phát sinh các tệ nạn và tội phạm mới trong xã hội. Bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người khác. Hành vi của bị cáo chỉ đơn giản là đi mua ma túy đem về với mục đích vừa để sử dụng cho bản thân, vừa nhằm bán nếu có người hỏi mua ma túy với bị cáo, thì bị cáo bán, thường thì bị cáo chỉ bán cho những người nghiện mà bị cáo quen biết, hoặc họ gọi điện thoại đến cho bị cáo để hỏi mua ma túy, sau đó bị cáo hẹn địa điểm trao đổi, giao dịch mua bán trái phép ma túy. Bị cáo biết hành vi này là Nhà nước và pháp luật cấm, nhưng vì bản thân nghiện ma túy và để có ma túy sử dụng thường xuyên, nên bị cáo vẫn bán ma túy cho người khác để lấy tiền mua ma túy, trong vụ án này bị cáo đã nhận tội như Cáo trạng truy tố, nhưng Hội đồng xét xử cũng đã có đủ căn cứ chứng minh, khẳng định bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy rất nhiều lần cho nhiều người, như đã phân tích, nhận định ở trên. Hành vi thực hiện phạm tội của bị cáo như cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi đó của bị cáo đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội được quy định theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân bị cáo là người có đủ năng lực hành vi. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi mua trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, xã hội lên án nhưng vẫn cố ý thực hiện, mặt khác bản thân bị cáo năm 2013 đã bị Tòa án xét xử, kết án hai năm tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, về địa phương không chịu tu dưỡng làm người lương thiện, mà lại tái nghiện dẫn đến vi phạm pháp luật nghiêm trọng hơn. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo là coi thường pháp luật, gây cản trở đường lối, chủ trương của Nhà

nước trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm về ma túy, để sớm loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội.

Về tình tiết tăng nặng nhân thân: Không có .

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo nhận tội được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, nhưng về nhân thân thì bị cáo đã có một lần bị Tòa án xử 02 (hai) năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy), tuy không coi là có tiền án, nhưng là nhân thân xấu. Cần áp dụng xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để giáo dục cho bị cáo cải tạo thành người lương thiện.

Về xử lý vật chứng trong vụ án: Xét thấy vật chứng là chất ma túy và 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng chất ma túy, không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu số tiền 200.000 đồng bị bắt quả tang, để sung ngân sách nhà nước, trong tổng số tiền của bị cáo bị thu giữ hiện nay tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện B 3949.0.1054602.00000 Kho bạc Nhà nước huyện B, theo ủy nhiệm chi lập ngày 09/10/2017 của Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Trong đó có khoản tiền 3.450.000 đồng thu giữ tại gia đình bị cáo, là tiền riêng của vợ bị cáo đưa cho bị cáo trả nợ, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho chị Nguyễn Thị H (vợ bị cáo), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo là người nghiện không có tài sản, thu nhập riêng.

Nhận định trên của Hội đồng xét xử cũng phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trước phiên tòa, về tội danh, điều luật áp dụng, mức án, xử lý vật chứng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn K1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33, Điều 41, 42 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn K1 08 (tám) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 21/6/2017.

2. *Về vật chứng:*

Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) phong bì niêm phong vật chứng là chất ma túy và 01 hộp dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá.

- Tịch thu để phát mại sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động.

Những vật chứng, tài sản trên được ghi theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện B với Chi cục thi hành án dân sự huyện B ngày 16/ 10 /2017.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đ (hai trăm ngàn đồng) tại tài khoản của Chi cục thi hành án huyện B 3949.0.1054602.00000 Kho bạc nhà nước huyện B, người nộp là Công an huyện B, ngày 09/10/2017. Số tiền còn lại trong tài khoản là 3.450.000đ (Ba triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng) trả lại cho chị Nguyễn Thị H (vợ bị cáo) sinh năm 1985 có địa chỉ tại thôn Q, xã V, huyện B, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn K1 phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, để sung ngân sách nhà nước

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi liên quan trong vụ án. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện B;
- CQĐT Công an huyện B;
- Chi cục THA Dân sự huyện B;
- UBND xã V;
- (Thay thông báo kết quả xét xử);
- Bị cáo;
- Người có QL&NV liên quan;
- Lưu: Toà; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Vy Ngọc Linh